

# Phân tích thực hiện trách nhiệm xã hội của công ty xây dựng tại tỉnh An Giang

## Assessing corporate social responsibility performance of construction firms in An Giang

> **KS BÙI HỮU THÀNH<sup>1</sup>, TS CHU VIỆT CƯỜNG<sup>2</sup>, TS NGUYỄN VĂN MINH<sup>3</sup>**

<sup>1</sup>HVCH Ngành Kỹ thuật XDCT Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM

Email: hthanh1702@gmail.com

<sup>2</sup>Giám đốc Phân viện Cán bộ QLXD và ĐT Miền Nam; Email: chuyetcuong@gmail.com

<sup>3</sup>GV Khoa Xây dựng, Trường Đại học SP Kỹ thuật TP.HCM; Email: nguyenvanminh@hcmute.edu.vn

### TÓM TẮT

Xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội (Corporate Social Responsibility - CSR) là quan trọng trong mỗi doanh nghiệp xây dựng. Tuy nhiên, thực hiện CSR đang gặp nhiều khó khăn tại các doanh nghiệp xây dựng bởi chưa có những nghiên cứu và hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện CSR. Nghiên cứu này được thực hiện để phân tích việc thực hiện CSR của các công ty xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang. Qua tìm hiểu về các nghiên cứu trước đây kết hợp tham khảo ý kiến chuyên gia xác định được 31 hoạt động CSR chia làm 04 nhóm: Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan; Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức; Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội; Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường. Kết quả phân tích cho thấy các hoạt động CSR thuộc "Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức" được thực hiện tốt nhất bởi các doanh nghiệp xây dựng tại An Giang. Các hoạt động CSR thuộc "Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan" xếp hạng thực hiện tốt thứ hai, tiếp theo là "Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường". "Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội" xếp vị trí cuối cùng trong các hoạt động CSR. Nghiên cứu này có thể được sử dụng như là một khung thực hiện CSR cho các doanh nghiệp xây dựng tại An Giang cũng như các địa phương khác.

**Từ khóa:** Trách nhiệm với xã hội (CSR); xây dựng; An Giang.

### ABSTRACT

Corporate Social Responsibility (CSR) is an important concept for businesses. However, CSR performance faces various difficulties in construction enterprises. This study was conducted to analyze the implementation of CSR of An Giang construction firms. Through the literature review and discussions with experts, 31 CSR practices had been identified, divided into 04 groups: Group 1: Relationship with stakeholders; Group 2: Ethical responsibility; Group 3: Charitable social responsibility; Group 4: Environmental responsibility. The analysis showed that CSR activities belonging to "Group 2: Ethical Responsibility" were best performed by construction enterprises in An Giang. CSR activities in "Group 1: Relations with stakeholders" ranked second best, followed by "Group 4: Environmental responsibility". "Group 3: Social philanthropic responsibility" ranked last in CSR activities. This study could be used as a framework for CSR implementation for construction enterprises in An Giang as well as other areas.

**Keywords:** Corporate Social Responsibility (CSR); Construction; An Giang.

### 1. GIỚI THIỆU

An Giang là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tự nhiên là 3.536,8 km<sup>2</sup>, một phần nằm trong tứ giác Long Xuyên. Tỉnh giáp Campuchia ở phía tây bắc (chiều dài biên giới 104 km), giáp tỉnh Kiên Giang ở phía tây nam (chiều dài biên giới 69,789 km), giáp TP Cần Thơ ở phía nam (chiều dài biên giới 44,734 km) và giáp tỉnh Đồng Tháp ở phía đông (chiều dài biên giới 107,628 km). An Giang có dân số đông nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long và là tỉnh đứng thứ 8 cả nước về dân số. Năm 2008, An Giang có dân số trung bình

đông nhất trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đạt 2.250,6 ngàn người với mật độ dân số là 636 người/km<sup>2</sup>. Số dân tính đến ngày 01/4/2019 là 1.908.352 người.

Trong năm 2022, tỉnh An Giang tập trung vào các dự án đầu tư hạ tầng trọng điểm bao gồm tuyến tránh TP Long Xuyên, tuyến nối Quốc lộ 91 và tuyến đường liên kết với các tỉnh lân cận. Tỉnh đã dành 1.000 tỉ đồng từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn để đối ứng cho việc triển khai dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng. Sự phát triển kinh tế xã hội của An Giang tạo nên nhu cầu xây dựng lớn về hạ tầng và dân dụng.

Do đó, tạo nên động lực phát triển cho ngành Xây dựng của tỉnh. Các doanh nghiệp xây dựng trong tỉnh có nhiều cơ hội để phát triển. Tuy nhiên, để có được sự phát triển bền vững, các doanh nghiệp xây dựng cần phải chú ý quan tâm tới nhiều vấn đề. Một trong số những nội dung đó là thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Xây dựng doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội (Corporate Social Responsibility - CSR) là cực kỳ quan trọng với bất kỳ doanh nghiệp nào. CSR đã trở nên rất phổ biến trên thế giới từ những năm 1950. Thực tiễn cho thấy, CSR giúp doanh nghiệp có thể bảo vệ danh tiếng đồng thời gia tăng lợi thế cạnh tranh so với đối thủ bằng cách thực hiện các hoạt động trách nhiệm xã hội. Ở Việt Nam, CSR đã và đang được các doanh nghiệp ở rất nhiều ngành nghề đón nhận và thực hiện để tạo nên lợi thế cạnh tranh cũng như đóng góp cho sự phát triển bền vững của mình.

Ngành Xây dựng là một ngành quan trọng và có những đặc điểm đặc thù với các ngành khác trong nền kinh tế. Ngành Xây dựng tuyển dụng rất nhiều lao động và có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước. Tuy nhiên, ngành Xây dựng đặc thù bởi những nguy hiểm tiềm tàng về sức khỏe của người lao động trên công trường. Hay là những rủi ro trong quá trình triển khai thực hiện dự án, thi công xây dựng công trình. Ngoài ra, sự tham gia và tương tác của rất nhiều đối tác tạo nên sự phức tạp của dự án khi mà mỗi một đơn vị tham gia vào chuỗi sản xuất lại đóng một vai trò khác nhau và sự xung đột là không thể tránh khỏi. Các đơn vị này vừa đóng vai trò hợp tác trong dự án này, lại vừa đóng vai trò là đối thủ trong những dự án khác.

Nghiên cứu về trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp xây dựng tại tỉnh An Giang là cần thiết vì lĩnh vực xây dựng đang phát triển mạnh mẽ tại địa phương. Việc xây dựng các cơ sở hạ tầng như đường, cầu, bệnh viện, trường học đòi hỏi các doanh nghiệp phải thực hiện đúng quy trình, chất lượng và an toàn lao động. Đồng thời, các doanh nghiệp xây dựng cần có trách nhiệm đối với cộng đồng, góp phần vào việc phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường. Nghiên cứu này sẽ giúp cải thiện hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp xây dựng, từ đó tạo ra lợi ích cho toàn xã hội.

## 2. TỔNG QUAN

### 2.1. CSR

Corporate Social Responsibility (CSR) là một khái niệm có lịch sử phát triển kéo dài suốt nhiều thập kỷ. CSR bắt nguồn từ các phong trào xã hội và những nỗ lực của các doanh nghiệp trong việc đáp ứng trách nhiệm xã hội và môi trường. Những bước đầu tiên của CSR có thể được tìm thấy vào thế kỷ 19. Trước đây, các doanh nghiệp tập trung chủ yếu vào tăng trưởng kinh doanh và lợi nhuận. Tuy nhiên, sự phát triển công nghiệp và sự gia tăng của xã hội công dân đã đặt ra áp lực đối với các doanh nghiệp để đóng góp vào xã hội. Trong thế kỷ 20, CSR tiếp tục phát triển và trở thành một phần của các cuộc tranh luận xã hội và chính sách công.

CSR là một khái niệm mô tả trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường. Nó đề cập đến việc các tổ chức kinh doanh tự nguyện chấp nhận và thực hiện các hoạt động và chính sách vượt ra ngoài mục tiêu lợi nhuận cơ bản, nhằm tạo ra giá trị và đóng góp tích cực cho xã hội và môi trường. CSR không chỉ xoay quanh việc tuân thủ quy định pháp luật và đạo đức kinh doanh, mà còn bao gồm các hoạt động như bảo vệ môi trường, thúc đẩy công bằng xã hội, hỗ trợ cộng đồng, đảm

bảo quyền lợi của nhân viên, tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có ích cho xã hội, và quản lý tài nguyên một cách bền vững. CSR là một tiêu chí đo lường sự thành công của một doanh nghiệp không chỉ dựa trên hiệu suất tài chính mà còn dựa trên những đóng góp tích cực của doanh nghiệp đối với xã hội và môi trường. Nó thể hiện cam kết của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững và trách nhiệm đối với cộng đồng và môi trường sống. CSR có ý nghĩa quan trọng đối với cả hoạt động của doanh nghiệp và xã hội.

Trong những năm gần đây, CSR đã tiếp tục phát triển và trở thành một yếu tố quan trọng trong chiến lược kinh doanh của nhiều doanh nghiệp. Các doanh nghiệp ngày nay không chỉ tập trung vào việc tạo ra lợi nhuận, mà còn định hướng mục tiêu xã hội và môi trường. CSR không chỉ là nhiệm vụ của các doanh nghiệp lớn, mà còn được áp dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ngoài việc đáp ứng trách nhiệm xã hội và môi trường, CSR cũng có thể mang lại lợi ích kinh tế và tạo ra giá trị cho các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nhận thấy rằng việc đầu tư vào CSR có thể tạo ra lòng tin từ phía khách hàng, tăng cường hình ảnh doanh nghiệp và thu hút nhân tài.

### 2.2. Một số nghiên cứu về CSR tại Việt Nam

Nghiên cứu của Thăng (2010) ở bài báo "Gắn quản trị nhân sự với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp" đã tìm hiểu các nhân tố chính của CSR, xu thế của CSR và hướng dẫn việc lồng ghép các hoạt động quản trị nhân sự với CSR qua các nghiên cứu trên thế giới. Nghiên cứu nhận xét rằng, ngoài trách nhiệm đóng thuế cho nhà nước, một số doanh nghiệp lớn của Việt Nam đã đăng ký thực hiện trách nhiệm xã hội dưới dạng cam kết đối với xã hội trong việc bảo vệ người lao động, tạo được sự gắn bó và hài lòng của người lao động đối với doanh nghiệp do nhận thức được tầm quan trọng và ích lợi của việc thực hiện trách nhiệm xã hội trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Từ đó, tác giả đã xây dựng gợi ý giúp các giám đốc nhân sự có cái nhìn tổng quan về phương pháp và áp dụng chúng nhằm thúc đẩy CSR trong doanh nghiệp: (1) Tầm nhìn về phát triển chiến lược CSR; (2) Xây dựng bằng quy tắc ứng xử nội bộ; (3) Lồng ghép kế hoạch và tuyển dụng nhân sự với CSR; (4) Định hướng và lồng ghép các chương trình đào tạo với CSR; (5) Lồng ghép chế độ lương và thưởng với CSR; và (6) Lồng ghép quản trị sự thay đổi với CSR.

Nghiên cứu của Hương và Thuận (2017) ở bài báo "Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - tổng kết một số chủ đề và đề xuất hướng nghiên cứu" nhận định CSR được quan tâm nhiều để hoàn thiện về mặt thể chế chung, chưa đi sâu từng ngành nghề ở Việt Nam. Hương và Thuận (2017) bình luận các nghiên cứu nước ngoài phân tích theo từng khía cạnh khách hàng, nhân viên và thương hiệu nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh hợp lý theo từng ngành là một hướng đi cần được tìm hiểu kỹ để vận dụng trong môi trường kinh doanh Việt Nam. Tập trung vào doanh nghiệp nhỏ và vừa, nghiên cứu này đã nêu ra mối quan hệ của Thương hiệu, nhân viên đến yếu tố Khách hàng. Nghiên cứu trên đề xuất một số hướng đi của CSR tại Việt Nam bao gồm (1) Tập trung nghiên cứu hoạt động CSR ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ thay vì các doanh nghiệp lớn được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, ở cấp độ doanh nghiệp, (2) Đánh giá để định vị trí trung tâm cho đối tượng khách hàng trong tất cả các bên liên quan, và (3) Phân tích thực trạng xã hội để áp dụng các chiến lược CSR phù hợp, Kết hợp các hoạt động CSR vào xây dựng chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp theo các thông lệ quốc tế như phát triển bền vững.

Tiến và Anh (2018) đã công bố nghiên cứu “Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Các xu hướng nghiên cứu”. Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả đã nhận xét CSR bùng nổ từ những năm 2010 trên nhiều cấp độ, cũng như từ nhiều góc độ của quản trị như: Quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, marketing, tài chính, kế toán, quản trị môi trường. Nghiên cứu đã thực hiện tổng quan các nghiên cứu về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, các lý thuyết nền tảng giải thích, các chủ đề nghiên cứu trên ba cấp độ thể chế, tổ chức và cá nhân. Một số nhận xét chính được nhóm tác giả nêu ra đó là: (1) hầu hết các nghiên cứu CSR quốc tế chủ yếu được nghiên cứu ở cấp độ vĩ mô và trung mô; (2) vấn đề CSR liên quan đến môi trường thu hút ít sự quan tâm nghiên cứu; (3) có rất ít nghiên cứu cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa CSR - hiệu quả doanh nghiệp và kết quả của mối liên hệ này còn chưa nhất quán; (4) mối quan hệ giữa CSR - marketing chưa được xem xét nhiều ở các nghiên cứu trước; và (5) nghiên cứu về trách nhiệm với người tiêu dùng thực phẩm trở nên cấp thiết.

**2.3. Thực hiện CSR trong ngành Xây dựng**

Trong ngành Xây dựng, việc thực hiện Corporate Social Responsibility (CSR) có vai trò vô cùng quan trọng. Hoạt động xây dựng gắn liền với tác động lớn đến môi trường và xã hội, do đó việc áp dụng CSR tại các doanh nghiệp xây dựng trở nên cực kỳ cần thiết.

Đầu tiên, CSR giúp bảo vệ môi trường bằng cách giảm thiểu tác động xấu của ngành Xây dựng thông qua việc áp dụng công nghệ xanh, quản lý tài nguyên hiệu quả và giảm lượng chất thải. Các doanh nghiệp có thể đầu tư vào công nghệ xanh, sử dụng vật liệu tái chế và thúc đẩy việc phục hồi và bảo vệ các khu vực sinh thái quan trọng.

Thứ hai, CSR cải thiện an toàn lao động trong ngành Xây dựng. Với mức độ rủi ro cao về an toàn lao động, việc thực hiện CSR giúp đảm bảo môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho nhân viên. Điều này bao gồm đào tạo an toàn, tuân thủ các quy định an toàn và tạo ra các chương trình bảo hiểm và hỗ trợ cho nhân viên trong trường hợp tai nạn lao động.

Thứ ba, CSR tạo việc làm và phát triển kỹ năng. Ngành Xây dựng cung cấp nhiều cơ hội việc làm, đặc biệt là cho những người lao động không chuyên nghiệp và các khu vực nông thôn. Thực hiện CSR giúp doanh nghiệp xây dựng tạo ra thêm việc làm, đồng thời đầu tư vào đào tạo và phát triển kỹ năng cho nhân viên. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển cá nhân và sự nghiệp của nhân viên, đồng thời cải thiện chất lượng cuộc sống và cộng đồng địa phương.

Cuối cùng, CSR giúp tương tác tích cực với cộng đồng. Ngành Xây dựng thường ảnh hưởng đến cộng đồng địa phương, và thực hiện CSR giúp doanh nghiệp xây dựng tạo mối quan hệ tích cực, tăng cường lòng tin và đồng tình. Doanh nghiệp có thể thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng, đồng thời đóng góp vào xây dựng hạ tầng, dịch vụ y tế và giáo dục, hỗ trợ các hoạt động xã hội và văn hóa, và tài trợ các dự án phát triển cộng đồng.

Tóm lại, CSR không chỉ bảo vệ môi trường và xã hội mà còn mang lại lợi ích cho doanh nghiệp xây dựng. Thực hiện CSR giúp cải thiện hình ảnh doanh nghiệp, tạo lòng tin và uy tín, tăng cường hiệu suất và cạnh tranh, thu hút và giữ chân nhân tài, đồng thời đóng góp vào sự bền vững và phát triển của cả ngành Xây dựng và xã hội.

**3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Nghiên cứu này được tiến hành qua ba bước. Thứ nhất, các hoạt động CSR tại các doanh nghiệp xây dựng tại tỉnh An Giang được xác định bằng bảng cách thực hiện tổng quan các nghiên cứu đã được thực hiện. Tiếp theo, các hoạt động CSR này sẽ được đánh giá mức độ thực hiện bởi các kỹ sư làm việc tại các công ty xây dựng tại An Giang. Ở bước thứ ba, kỹ thuật tính toán tổng hợp mờ (FSE) được áp dụng để xác định mức độ quan trọng của các nhóm hoạt động CSR tại các công ty xây dựng An Giang.

**4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**4.1. Tổng quan các hoạt động CSR tại các doanh nghiệp xây dựng**

Trong bài viết này, các hoạt động CSR tại các công ty xây dựng Việt Nam theo nghiên cứu của Nguyen (2023) được tham khảo để làm cơ sở xác định các hoạt động CSR tại các công ty xây dựng tại An Giang. Căn cứ trên quá trình tham khảo các tài liệu về CSR, kinh nghiệm làm việc với các công ty xây dựng tại An Giang, và khảo sát thử nghiệm các hoạt động CSR tại các công ty xây dựng Việt Nam theo nghiên cứu của Nguyen (2023) được tổng hợp lại thành 4 nhóm chính, bao gồm 31 hoạt động CSR là:

- Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan
- Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức
- Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội
- Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường

Bảng 1. Các hoạt động CSR tiêu biểu

TT	Mã hóa	Các hoạt động trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp xây dựng
<b>Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan</b>		
1	QH1	Áp dụng hệ thống tuyển dụng và cơ chế thăng tiến công bằng cho nhân viên
2	QH2	Xây dựng kế hoạch đào tạo và hệ thống quản lý an toàn
3	QH3	Giúp nhân viên đạt được sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống
4	QH4	Giao tiếp hiệu quả giữa nhà tuyển dụng và nhân viên
5	QH5	Hệ thống lương và phúc lợi tốt
6	QH6	Công bố thông tin về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách đầy đủ
7	QH7	Đảm bảo lợi ích lâu dài và liên tục cho cổ đông

TT	Mã hóa	Các hoạt động trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp xây dựng
8	QH8	Công bố thông tin kinh doanh cho cổ đông đầy đủ
9	QH9	Đảm bảo sự tham gia của cổ đông trong quyết định của doanh nghiệp
10	QH10	Xây dựng một cơ chế giao tiếp hiệu quả với các đối tác (Thầu phụ, Cung cấp vật tư, Ngân hàng,...)
11	QH11	Áp dụng hệ thống nghiêm ngặt để đảm bảo chất lượng vật liệu và thiết bị
12	QH12	Thanh toán công nợ tích cực, đầy đủ
13	QH13	Cải thiện kinh doanh để đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn và môi trường
14	QH14	Cung cấp dịch vụ hậu mãi cho khách hàng
15	QH15	Giao tiếp hiệu quả với khách hàng
<b>Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức</b>		
16	DD1	Áp dụng triết lý "đôi bên cùng có lợi" trong kinh doanh
17	DD2	Cạnh tranh một cách công bằng và đạo đức
18	DD3	Kiểm soát tham nhũng và các hành vi phi đạo đức trong kinh doanh
19	DD4	Cải thiện tính minh bạch của hoạt động kinh doanh
20	DD5	Ký kết và cung cấp hợp đồng công bằng với khách hàng
21	DD6	Tuyển dụng nhân viên một cách hợp pháp
22	DD7	Thanh toán thuế đầy đủ và đúng thời hạn
<b>Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội</b>		
23	XH1	Doanh nghiệp hỗ trợ các hoạt động xã hội trong cộng đồng
24	XH2	Khuyến khích nhân viên tham gia các hoạt động từ thiện xã hội
25	XH3	Xây dựng một kênh thông tin hiệu quả với cộng đồng địa phương
26	XH4	Ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của địa phương
27	XH5	Hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương
<b>Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường</b>		
28	MT1	Có các kế hoạch đào tạo về môi trường
29	MT2	Áp dụng các hệ thống quản lý môi trường trong hoạt động kinh doanh
30	MT3	Giảm thiểu các tác động không mong muốn tới cộng đồng địa phương (rác thải, khói bụi, ...)
31	MT4	Khuyến khích chủ đầu tư sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường

#### 4.2. Khảo sát và phân tích dữ liệu

Bảng câu hỏi được gửi đến các cá nhân đã và đang làm việc trong các dự án xây dựng. Vì hạn chế về thời gian và kinh phí, do đó phương pháp lấy mẫu được chọn là lấy mẫu phi xác suất và chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện. Cuối cùng, có 242 Kỹ sư làm việc với vai trò là đơn vị Nhà thầu trong các dự án xây dựng tại An Giang đồng ý tham gia vào trả lời khảo sát. Kết quả thu thập được sử dụng làm đầu vào cho việc thực hiện phân tích tính toán tổng hợp mờ (FSE). Do hạn chế về không gian trình bày nên các bước tính toán kỹ thuật tính toán tổng hợp mờ không được trình bày trong bài báo này. Bạn đọc quan tâm có thể theo dõi các bước tính toán kỹ thuật tính toán tổng hợp mờ ở các nghiên cứu khác.

Kết quả phân tích FSE được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả phân tích FSE

Nhóm CSR	Hệ số	Xếp hạng
Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan	4,18	2
Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức	4,36	1
Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội	3,92	4
Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường	4,12	3

Như vậy, kết quả tính toán cho thấy các hoạt động CSR thuộc "Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức" được thực hiện tốt nhất bởi các doanh nghiệp xây dựng tại An Giang. Các hoạt động CSR thuộc "Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan" xếp hạng

thực hiện tốt thứ hai, tiếp theo là “Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường”. “Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội” xếp vị trí cuối cùng trong các hoạt động CSR.

## 5. THẢO LUẬN

Hoạt động CSR trách nhiệm đạo đức tại các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang được thực hiện tốt nhằm đảm bảo tuân thủ các quy tắc đạo đức trong kinh doanh. Các doanh nghiệp chú trọng áp dụng triết lý “đôi bên cùng có lợi” trong kinh doanh, đồng thời tạo ra lợi ích cho cả doanh nghiệp và các bên liên quan khác. Một yếu tố quan trọng là cạnh tranh một cách công bằng và đạo đức. Các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang đảm bảo tuân thủ các quy định và luật lệ cạnh tranh, không thực hiện các hành vi phi đạo đức như giảm giá quá mức để loại bỏ đối thủ hoặc sử dụng các biện pháp gian lận để thu được lợi ích cạnh tranh không công bằng.

Kiểm soát tham nhũng và các hành vi phi đạo đức trong kinh doanh là một mục tiêu quan trọng của các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang. Điều này bao gồm việc tạo ra môi trường làm việc trong sạch và công bằng, không chấp nhận hay tham gia vào bất kỳ hành vi tham nhũng hoặc hành vi phi đạo đức nào. Cải thiện tính minh bạch của hoạt động kinh doanh cũng là một mục tiêu quan trọng. Các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang đảm bảo rằng thông tin về hoạt động kinh doanh, tài chính và quản lý được công khai và minh bạch, giúp tạo sự tin tưởng từ phía khách hàng và các bên liên quan khác. Việc ký kết và cung cấp hợp đồng công bằng với khách hàng cũng là một phần quan trọng của hoạt động CSR Trách nhiệm đạo đức. Các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang cam kết thực hiện các hợp đồng một cách công bằng, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cả hai bên được đảm bảo và tuân thủ các quy tắc đạo đức trong giao dịch thương mại.

Tuyển dụng nhân viên một cách hợp pháp là một yếu tố quan trọng trong hoạt động CSR Trách nhiệm đạo đức. Các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang tuân thủ các quy định về lao động và đảm bảo việc tuyển dụng nhân viên được thực hiện theo quy trình hợp pháp và công bằng. Cuối cùng, việc thanh toán thuế đầy đủ và đúng thời hạn cũng được xem là một phần quan trọng của hoạt động CSR Trách nhiệm đạo đức. Các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang tuân thủ các quy định về thuế và đảm bảo việc thanh toán thuế được thực hiện đúng theo quy định, đóng góp tích cực vào nguồn thu ngân sách và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trái ngược với hoạt động CSR Trách nhiệm đạo đức, hoạt động CSR Trách nhiệm từ thiện xã hội tại các doanh nghiệp xây dựng ở An Giang được xếp vị trí cuối cùng trong các hoạt động CSR. Doanh nghiệp xây dựng ở An Giang hỗ trợ các hoạt động xã hội trong cộng đồng, tuy nhiên, có thể tồn tại sự hạn chế về phạm vi hoặc quy mô của các hoạt động này. Các nỗ lực hỗ trợ xã hội có thể không đạt đủ mức đáng kể để có tác động rõ rệt đến cộng đồng.

Khuyến khích nhân viên tham gia các hoạt động từ thiện xã hội là một mục tiêu quan trọng, tuy nhiên, cũng có thể xảy ra thiếu sự động viên và hỗ trợ đầy đủ từ phía doanh nghiệp. Điều này có thể dẫn đến sự thiếu khích lệ và tham gia hạn chế từ phía nhân viên. Bên cạnh đó, xây dựng một kênh thông tin hiệu quả với cộng đồng địa phương là một yếu tố quan trọng để tạo dựng mối quan hệ tốt với cộng đồng. Tuy nhiên, có thể tồn tại sự thiếu một kênh thông tin hiệu quả hoặc sự thiếu quan tâm đến việc thiết lập mối quan hệ này. Điều này có thể gây rối trong việc giao tiếp và không thể tận dụng được những ý kiến và phản hồi từ cộng đồng.

Ngoài ra, ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của địa phương là một cách để thúc đẩy sự phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, có thể tồn tại sự hạn chế trong việc thực hiện điều này. Doanh nghiệp xây dựng có thể không thể hoàn toàn ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ địa phương do sự cạnh tranh hoặc yếu tố khác. Hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương là một mục tiêu quan trọng, tuy nhiên, cũng có thể xảy ra sự thiếu đầu tư đủ lớn hoặc thiếu kế hoạch chi tiết để đạt được hiệu quả cao. Các doanh nghiệp xây dựng có thể chưa thể định rõ các hoạt động và dự án cụ thể để hỗ trợ phát triển cộng đồng địa phương.

## 6. KẾT LUẬN

Ngành Xây dựng đóng góp quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế, tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng các hoạt động xây dựng cũng gây ra nhiều ảnh hưởng xấu đối với môi trường và xã hội. Chính vì vậy, việc thực hiện CSR trong ngành xây dựng là cần thiết. CSR tập trung vào việc xây dựng và duy trì các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm xã hội, nhằm tạo ra những giá trị bền vững cho cả doanh nghiệp và cộng đồng. Nghiên cứu này tập trung vào việc tìm hiểu các hoạt động CSR chủ yếu tại các doanh nghiệp xây dựng tại An Giang.

Sau quá trình phân tích tổng quan, tổng hợp được 31 hoạt động CSR chính và chia chúng thành 4 nhóm hoạt động. Kết quả tính toán cho thấy các hoạt động CSR thuộc “Nhóm 2: Trách nhiệm đạo đức” được thực hiện tốt nhất bởi các doanh nghiệp xây dựng tại An Giang. Các hoạt động CSR thuộc “Nhóm 1: Quan hệ với các bên liên quan” xếp hạng thực hiện tốt thứ hai, tiếp theo là “Nhóm 4: Trách nhiệm môi trường”. “Nhóm 3: Trách nhiệm từ thiện xã hội” xếp vị trí cuối cùng trong các hoạt động CSR. Kết quả nghiên cứu này có thể được sử dụng là cơ sở để các công ty xây dựng An Giang xây dựng chiến lược CSR tốt hơn cho mục tiêu phát triển bền vững trong ngành xây dựng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Thắng (2010), Gắn quản trị nhân sự với trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010) 232-238
- [2] Lê Phước Hương và Lưu Tiến Thuận (2017), Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp - Tổng kết một số chủ đề và đề xuất hướng nghiên cứu. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 50d: 19-33.
- [3] Hồ Viết Tiến & Hồ Thị Vân Anh (2018), Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp: Các xu hướng nghiên cứu. Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh châu Á, 29(12), 25-36
- [4] Minh V. Nguyen (2023), Nghiên cứu mối quan hệ giữa việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và năng lực cạnh tranh của nhà thầu, Engineering, Construction and Architectural Management.